

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 62 /2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ sửa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ sửa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026-2027 đến hết năm học 2029-2030; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-DT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân thành phố; Tờ trình số 347/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết Hỗ trợ sửa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;



Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết hỗ trợ sữa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ sữa tươi trong bữa ăn học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ mầm non (bao gồm trẻ nhà trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo từ 3 đến 6 tuổi), học sinh tiểu học: đang học tại cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập đã được cấp phép theo quy định trên địa bàn các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngoài xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Định mức hỗ trợ và thời gian thụ hưởng

1. Định mức hỗ trợ

a) Trẻ nhà trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi được uống 01 hộp sữa tươi dung tích 110ml/ngày học thực tế, tối đa 05 hộp/tuần.

b) Trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học được uống 01 hộp sữa tươi dung tích 180ml/ngày học thực tế, tối đa 05 hộp/tuần.

2. Thời gian thụ hưởng

Bắt đầu từ năm học 2026 - 2027 đến ngày kết thúc năm học 2029 - 2030 theo kế hoạch thời gian năm học do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 3. Yêu cầu về sản phẩm sữa tươi cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học uống tại trường

1. Là sữa tươi tiệt trùng dạng lỏng, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng theo quy định hiện hành của pháp luật về sữa.

2. Được đóng gói riêng cho 01 lần sử dụng theo định mức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Hỗ trợ sửa trong bữa ăn học đường cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2023 - 2024 đến hết năm học 2025 - 2026.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong trường hợp đơn vị hành chính các xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngoài xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Quyết định số 230/QĐ-UBND có điều chỉnh, làm thay đổi phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, thì đối tượng đã được hưởng chính sách từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực vẫn được áp dụng cho đến khi có nghị quyết sửa đổi, thay thế Nghị quyết này. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, khẩn trương chỉ đạo tổ chức lựa chọn nhà cung cấp theo đúng quy định, bảo đảm triển khai đồng bộ, kịp thời ngay từ đầu năm học; kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm; quản lý đúng đối tượng thụ hưởng; đồng thời tổ chức sơ kết sau năm học đầu tiên, nhất là sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính (nếu có), để đánh giá hiệu quả chính sách và kịp thời kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Vụ Pháp chế các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố Đà Nẵng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Đà Nẵng, Chuyên đề CATP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

ĐÀ NẴNG